TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 194 /2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Võ Thành X - Sinh năm: 1991. Trú tại địa chỉ: Lô N, khu B2.12 đường Hoàng Bích S, khu dân cư A, phường Phước M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Trần Thanh H - Sinh năm: 1991. Trú tại địa chỉ: Lô N, khu B2.12 đường Hoàng Bích S, khu dân cư A, phường Phước M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Võ Thành X và bà Nguyễn Trần Thanh H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Võ Thành X và bà Nguyễn Trần Thanh H kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 70/ 2017, tại UBND phường N, tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 28/04/2017. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Võ Thành X trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Trần Thanh H có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường N, Tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hôn Nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc ai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẩn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẩn. Vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con: Tôi và Nguyễn Trần Thanh H và xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Minh A, sinh ngày 13.03.2019. Ly Hôn, tôi và bà H thỏa thuận, thống nhất giao con chung Võ Minh A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và bà H xác định có tài sản chung và tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và bà H xác định không có nợ chung.

* Ý kiến của bà Nguyễn Trần Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Võ Thành X có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường N, Tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc ai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẩn. Vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi và ông Võ Thành X xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Minh A, sinh ngày 13.03.2019. Ly Hôn, tôi và ông X thỏa thuận, thống nhất giao con chung Võ Minh A cho ông tôi trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và ông X xác định có tài sản chung và tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Võ Thành X xác định không có nợ chung.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Thành X và bà Nguyễn Trần Thanh H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông X và bà H lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông X và bà H đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẩn của ông X và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông X và bà H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Bà Nguyễn Trần Thanh H và ông Võ Thành X xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Minh A, sinh ngày 13.03.2019. Ly Hôn, ông X và bà H thỏa thuận, thống nhất giao con chung Võ Minh A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông X không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Trần Thanh H và ông Võ Thành X có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Trần Thanh H và ông Võ Thành X không có nợ chung.

[7] Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Trần Thanh H và ông Võ Thành X phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do bà Nguyễn Trần Thanh H và ông Võ Thành X đã nộp tại biên lai thu số 0006268 ngày 15/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn bà Nguyễn Trần Thanh H và ông Võ Thành X (*Giấy chứng nhận kết hôn số 70/ 2017, tại UBND phường N, tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 28/04/2017 không còn giá trị pháp lý).*

- Về con chung: Bà Nguyễn Trần Thanh H và ông Võ Thành X xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Minh A, sinh ngày 13.03.2019. Ly Hôn, ông X và bà H thỏa thuận, thống nhất giao con chung Võ Minh A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông X không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Trần Thanh H và ông Võ Thành X có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Trần Thanh H và ông Võ Thành X không có nợ chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, bà Nguyễn Trần Thanh H và ông Võ Thành X phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do bà Nguyễn Trần Thanh H và ông Võ Thành X đã nộp tại biên lai thu số 0006268 ngày 15/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *UBND phường N;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG